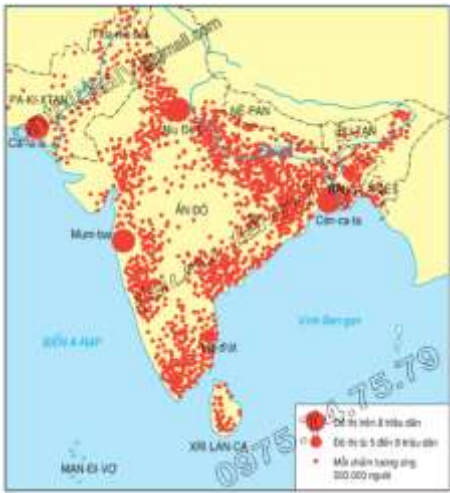


PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN ĐỊA LÍ 8
BÀI 2: KHÍ HẬU CHÂU Á

NỘI DUNG	GHI CHÚ																																	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm dân cư Á</p>	<p>HS dựa vào thông tin SGK, Tập bản đồ và hoàn thành PHT</p> <p>+ Đọc lược đồ phân bố dân cư Nam Á, xác định các khu vực đông dân và thưa dân.</p> <p>+ Dựa vào bảng 11.1, so sánh dân số của Nam Á với khu vực khác. Tính nhanh mật độ dân số và so sánh.</p> <p>+ Cho biết, tôn giáo chính của khu vực là gì?</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;">  <p style="margin-top: 10px;">Quan sát lược đồ bên và SGK rút ra nhận xét ngắn gọn về phân bố dân cư, tôn giáo Nam Á:</p> <p>- Mật độ dân số:.....</p> <p>- Phân bố dân cư:</p> <p>+ Khu vực đông dân:</p> <p>+ Khu vực thưa dân:</p> <p>+ Siêu đô thị:</p> <p>+ Tôn giáo:</p> </div> <p>Dựa vào BSL, tính mật độ dân số trung bình của các khu vực châu Á và đưa ra nhận định chung</p> <p>Bảng số liệu về diện tích và số dân một số khu vực của châu Á năm 2001 và năm 2015</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Khu vực</th> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Diện tích (nghìn km²)</th> <th colspan="2" style="text-align: center;">Số dân(triệu người)</th> <th style="text-align: center;">Mật độ dân số</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Năm 2001</th> <th style="text-align: center;">Năm 2015</th> <th style="text-align: center;">Năm 2015 (người/km²)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đông Á</td> <td style="text-align: center;">11762</td> <td style="text-align: center;">1503</td> <td style="text-align: center;">1612</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nam Á</td> <td style="text-align: center;">4489</td> <td style="text-align: center;">1356</td> <td style="text-align: center;">1823</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đông Nam Á</td> <td style="text-align: center;">4495</td> <td style="text-align: center;">519</td> <td style="text-align: center;">632</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Trung Á</td> <td style="text-align: center;">4002</td> <td style="text-align: center;">56</td> <td style="text-align: center;">67</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tây Nam Á</td> <td style="text-align: center;">7016</td> <td style="text-align: center;">286</td> <td style="text-align: center;">257</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Khu vực	Diện tích (nghìn km ²)	Số dân(triệu người)		Mật độ dân số	Năm 2001	Năm 2015	Năm 2015 (người/km ²)	Đông Á	11762	1503	1612		Nam Á	4489	1356	1823		Đông Nam Á	4495	519	632		Trung Á	4002	56	67		Tây Nam Á	7016	286	257	
Khu vực	Diện tích (nghìn km ²)			Số dân(triệu người)		Mật độ dân số																												
		Năm 2001	Năm 2015	Năm 2015 (người/km ²)																														
Đông Á	11762	1503	1612																															
Nam Á	4489	1356	1823																															
Đông Nam Á	4495	519	632																															
Trung Á	4002	56	67																															
Tây Nam Á	7016	286	257																															

Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm kinh tế - xã hội Nam Á	Khái quát về khu vực + Đây là khu vực trước kia là thuộc địa + Kinh tế đang phát triển, ở trình độ thấp + Những rào cản về xã hội, tôn giáo khiến kinh tế còn trì trệ + Ấn Độ là quốc gia phát triển nhất trong khu vực Bảng số liệu về cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) phân theo ngành của Ấn Độ qua các năm [trang 39] Hãy nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Ấn Độ? (Ngành nào giảm tỉ trọng? Giảm bao nhiêu? Ngành nào tăng tỉ trọng? Tăng bao nhiêu?) Sự chuyển dịch đó phản ánh xu hướng phát triển kinh tế như thế nào? Dựa vào thông tin SGK và nghiên cứu, cho biết Kinh tế Ấn Độ có đặc điểm phát triển như thế nào? (Ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ)
Hoạt động 3: Luyện tập	
Hoạt động 4: Vận dụng	

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Địa	Mục I: Mục II:	1. 2. 3.

CHƯƠNG XI: CHÂU Á

BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN CHÂU Á

NỘI DUNG	GHI CHÚ
----------	---------

<p>1. Dân cư Nam Á</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực đông dân thứ 2 ở châu Á, sau Đông Á - Mật độ dân số cao, phân bố không đều. Dân cư tập trung đông vùng ven biển và đồng bằng Ấn Hằng. - Các siêu đô thị như Mumbai, New Dehli, Calcutta, Karachi, Darka - Dân số vẫn tăng nhanh, gây nên nhiều áp lực đến đời sống và xã hội - Tôn giáo chính: Ấn giáo, Phật giáo, Hồi giáo...
<p>2. Đặc điểm kinh tế - xã hội</p>	<p>a/ Khái quát chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam Á trước đây là thuộc địa của Anh trong thời gian dài >>> kinh tế kém phát triển - Tình hình chính trị - xã hội trong khu vực thiếu ổn định. - Các nước trong khu vực có nền kinh tế đang phát triển, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp lạc hậu. - Ấn Độ là nước có nền kinh tế phát triển nhất trong khu vực. <p>b/ Kinh tế Ấn Độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô GDP lớn. - Cơ cấu kinh tế thay đổi tích cực - Các ngành chính: Công nghiệp (năng lượng, luyện kim, cơ khí, hóa chất...); Nông nghiệp đạt được thành tựu to lớn đảm bảo lương thực, sữa (CM xanh và CM trắng trong trồng trọt và chăn nuôi)
<p>III. Luyện tập</p>	<p>HS HỌC BÀI VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI TẬP BẢN ĐỒ, SGK</p>